

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2022/DS-ST
Ngày 29 – 7 – 2022
V/v tranh chấp đòi tài sản và
Bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2022/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp đòi tài sản và bồi thường thiệt hại giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ng. Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Nhà không số, đường H, khóm 6, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Nhà không số, đường H, khóm 6, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2022. (có mặt)

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số 127G, đường 19, khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Ánh V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Hộ khẩu tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Số 826, đường N, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2022, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 16/3/2021 bà Ng có cho bà Nguyễn Ánh V mượn một số vật dụng để hoạt động dịch vụ chăm sóc da, gồm: 01 giường massage, 01 máy hút chì, 01 máy lăn kim, 01 máy ánh sáng,

01 ghế massage, 01 máy xông hơi, 01 kệ bằng inox và 01 cái màn (rèm che). Sau đó bà V đến nhà bà Nguyễn Thị T thuê nhà và mang các vật dụng nói trên để tại nhà thuê của bà T. Đến ngày 28/01/2021, bà Ng đến nơi bà V thuê nhà của bà T để lấy các vật dụng nêu trên, bà V đồng ý trả nhưng bà T không cho bà Ng mang các món đồ trên ra khỏi nhà bà V đang thuê mà giữ trái phép. Bà Ng đã nhiều lần yêu cầu bà T trả lại vật dụng trên nhưng bà Thôi không mở cửa không tiếp chuyện bà Ng. Bà Ng khởi kiện yêu cầu bà Thôi bồi thường số vật dụng nêu trên với giá trị 6.100.000đ và bồi thường thiệt hại do mất thu nhập vì không có vật dụng hoạt động dịch vụ chăm sóc da từ 28/10/2021 đến 23/01/2022 là 9.000.000đ. Tổng số tiền yêu cầu bà T bồi thường là 15.000.000đ

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/5/2022, văn bản trình bày ý kiến ngày 13/5/2022 và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và bà Ng không có mối quan hệ gì, không quen biết nhau. Tháng 7/2021 bà có cho bà V thuê nhà mỗi tháng 5.000.000đ, bà V dọn vào ở đến ngày 28/10/2021 đã 03 tháng tiền thuê là 15.000.000đ nhưng bà V chưa trả khoản tiền nào cho bà dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà V trả nhà nhưng do dịch bệnh Covid19 nên bà V chưa dọn và có năn nỉ cho thiếu tiền nhà. Ngày 28/10/2021 bà Ng cùng chồng là ông T có đến để yêu cầu chở đồ của bà V đi, để đảm bảo quyền lợi của bà, bà có yêu cầu bà V trả tiền thuê nhà bà sẽ cho bà V chuyển toàn bộ đồ đạc đi nhưng bà V vẫn không trả tiền, còn giao dịch mượn đồ dùng giữa bà V và bà Ng bà hoàn toàn không biết và cũng không được bà V và bà Ng thông báo việc này, khi bà V chuyển đồ dùng vào nhà bà. Đến ngày 05/3/2022 bà V đã thanh toán xong tiền thuê nhà cho bà và bà đã để bà V chuyển hết toàn bộ đồ dùng tài sản của bà V ra khỏi nhà của bà. Hiện nay bà không quản lý hay cất giữ các món tài sản bà Ng yêu cầu. Bà không có mượn đồ dùng của bà Ng nên không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2022, bà Nguyễn Ánh V Trình bày: Bà có mượn của bà Ng các món tài sản mà bà Nghi đang yêu cầu. Hiện nay các món tài sản trên bà đang quản lý, cất giữ. Ngày 05/3/2022 bà đã chở toàn bộ tài sản của bà ra khỏi nhà của bà T. Bà có yêu cầu bà Ng nhận lại tài sản nhưng do còn thiếu một món tài sản nên bà Ng yêu cầu bà mua để trả cho bà Ng khi nào đủ các món tài sản trên bà Ng sẽ lấy. Hiện nay các món tài sản bà Ng yêu cầu bà đang quản lý, cất giữ. Bà không yêu cầu gì đối với bà T.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn thay đổi yêu cầu buộc bà T trả lại 01 máy hút chì, 01 giường masage, 01 máy lăn kim, 01 máy ánh sáng, 01 ghế ngồi massage, 01 kệ inox, 01 máy xông hơi, 01 cái màn (rèm che) tổng trị giá 6.100.000đ, không yêu cầu bồi thường giá trị tài sản và yêu cầu bồi thường khoản mất thu nhập từ ngày 28/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2022 là 275 tháng mỗi tháng 1.000.000đ, tổng số tiền 27.500.000đ.

Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả tài sản và bồi thường thiệt hại do mất thu nhập. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về đòi tài sản và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 116, Điều 584 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bà Nguyễn Ánh V, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà V vắng mặt không rõ lý do, bà T có đơn xin vắng mặt. Bà Nguyễn Ánh V đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử, nhưng có đơn xin vắng mặt. Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V là đúng quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa ông T đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc T phải trả cho bà Ng các tài sản gồm: 01 máy hút chì, 01 giường massage, 01 máy lăn kim, 01 máy ánh sáng, 01 ghế ngồi massage, 01 kệ inox, 01 máy xông hơi, 01 cái màn che (rèm) không yêu cầu bồi thường giá trị và yêu cầu bồi thường khoản mất thu nhập 27.500.000đ. Đối với phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường mất thu nhập 27.500.000đ được thay đổi tại phiên tòa, đã vượt quá 9.000.000đ là số tiền khởi kiện ban đầu. Khoản yêu cầu vượt quá là 18.500.000đ được đặt ra tại phiên tòa xét xử, sau khi đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là yêu cầu vượt quá phạm vi khởi kiện nên không được xem xét trong vụ án này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Đối với yêu cầu đòi tài sản. Các tài sản bà Ng đang khởi kiện yêu cầu bà T trả, nguyên đơn khẳng định số tài sản này do bà Ng cho bà V mượn không phải cho bà T mượn, bà Ng giao tài sản cho bà V, nhưng vì bà T giữ tài sản này không cho bà Ng chở đi trong ngày 28/10/2021. Xét thấy, việc cho mượn tài sản giữa bà Ng và bà V không liên quan đến bà T. Bà Thôi không cho bà V chở tài sản đi là có nguyên nhân do bà V chưa thanh toán tiền thuê nhà cho bà T. Khi bà V chuyển tài sản của bà V vào nhà thuê của bà T, bà V và bà Ng đều không thông báo cho bà T biết những tài sản mà nguyên đơn đang yêu cầu là tài sản của bà Ng. Hơn nữa, người yêu cầu được chở tài sản đi là bà Ng không phải bà V. Trường hợp tài sản bà T không cho bà V chở đi có hư hao, mất mát thì trách nhiệm của bà T đối với bà V, không phải trách nhiệm đối với bà Ng. Các tài sản bà Ng yêu cầu bà T trả, hiện nay bà Th không còn quản lý, cất giữ. Bà V đã mang ra khỏi nhà bà T ngày 05/3/2022 sau khi bà V đã thanh toán xong tiền thuê nhà cho bà T, hiện nay bà V đang quản lý, cất giữ các tài sản trên, điều này

đã được bà T xác định và bà V thừa nhận tại bản tự khai ngày 15/7/2022. Nên yêu cầu nguyên đơn buộc bà T trả các tài sản này là không có căn cứ.

[5] Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập, nguyên nhân bà Ng cho rằng do cho bà V mượn thiết bị, bà T không cho lấy đi trong ngày 28/10/2021 nên không kinh doanh được dẫn đến mất thu nhập. Việc bà Ng không có thiết bị để hoạt động kinh doanh dịch vụ, do bà Ng cho bà V mượn thiết bị, không phải cho bà T mượn. Ngày 28/10/2021, bà T không cho bà V mang những tài sản đang trong quyền quản lý, sử dụng của bà V ra khỏi nhà bà T là do bà V vi phạm thỏa thuận trả tiền thuê nhà, khi được yêu cầu trả tiền thuê nhà trước khi chuyển đồ dùng đi bà V không thực hiện. Thiệt hại mất thu nhập của bà Ng nếu có xảy ra, thì nguyên nhân phát sinh thiệt hại từ giao dịch cho mượn tài sản giữa bà Ng và bà V, không phải thiệt hại phát sinh do lỗi của bà T. Do đó, yêu cầu của bà Ng buộc bà T bồi thường thiệt hại 9.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Bà V không yêu cầu đối với việc bà T giữ tài sản hay tranh chấp hợp đồng thuê nhà trong vụ án này. Ông T xác định bà Ng không yêu cầu đối với bà V trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của bà Ng không được chấp nhận, bà Ng phải nộp án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu đòi tài sản và bồi thường thiệt hại, bà T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 166, 584 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 147, 244, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng về việc: Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả 01 máy hút chì, 01 giường massage, 01 máy lăn kim, 01 máy ánh sáng, 01 ghế ngồi massage, 01 kệ inox, 01 máy xông hơi, 01 cái màn che (rèm) và bồi thường khoản tiền mất thu nhập số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm 750.000đ (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Ng phải nộp (*chưa nộp*). Ngày 20/4/2022 bà Nghi đã nộp tạm ứng án phí số tiền 375.000đ theo lai thu số 0001191 được chuyển thu, bà Nguyễn Thị Ng phải tiếp tục nộp án phí 375.000đ (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ánh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phan Thi Thu